|  |
| --- |
| **DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ** |
| **Nội dung** | **Địa điểm đầu tư** | **Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)** | **Trong đó** |
| **2011 - 2015** | **2016 - 2020** |
| **TỔNG CỘNG** |   | **3,074,000** |   |   |
| Hạ tầng khu công nghiệp |   | 124,000 |   |   |
| Hạ tầng khu công nghiệp trong khu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 40,000 | X |   |
| Hạ tầng khu chế xuất trong khu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 35,000 | X | X |
| Hạ tầng khu phi thuế quan trong kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 15,000 | X | X |
| Hạ tầng khu công nghiệp Đôn Xuân, Đôn Châu, Ngũ Lạc | Huyện Trà Cú | 34,000 |   | X |
| **Lĩnh vực công nghiệp** |   | **225,000** |   |   |
| Đóng mới và sửa chữa tàu thủy khu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 20,000 |   | X |
| Công nghiệp luyện thép khu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 15,000 |   | X |
| Công nghiệp lọc hóa dầu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 120,000 |   | X |
| Nhà máy chế biến bột cá Định An | Khu kinh tế Định An | 25,000 | X |   |
| Nhà máy giày da xuất khẩu | HuyệnTrà Cú | 45,000 | X |   |
| **Lĩnh vực nông nghiệp** |   | **1,900,000** |   |   |
| Nuôi cá da trơn sông hậu | Các xã, huyện Trà Cú | 900,000 | X |   |
| Phát triển nuôi heo, gia cầm, thủy sản tập trung qui mô kinh tế trang trại | Các xã, huyện Trà Cú | 1,000,000 | X |   |
| **Lĩnh vực dịch vụ thương mại và du lịch** |   | **175,000** |   |   |
| Cảng Trà Cú |   | 175,000 | X |   |
| Trung tâm thương mại khu kinh tế Định An | Khu kinh tế Định An | 15,000 | X |   |
|
|
| Siêu thị trung tâm huyện | Thị trấn Trà Cú | 10,000 | X |   |
| Chợ đầu mối, chợ nông thôn | Các xã, huyện Trà Cú | 150,000 | X |   |
| **Lĩnh vực xã hội** |   | **650,000** |   |   |
| Nhà ở công nhân khu công nghiệp và cho người thu nhập thấp | Các xã, huyện Trà Cú | 150,000 | X | X |
| Xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, Y tế, thể thao và môi trường | Các xã, huyện Trà Cú | 500,000 | X | X |

\*\* Tổng mức đầu tư chỉ tạm tính, trong quá trình triển khai sẽ tính toán theo quy định